

Số: /2026/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15, số 95/2025/QH15, số 146/2025/QH15 và số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và khoản 4 Điều 10; khoản 5 Điều 11 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; các đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí phát sinh khối lượng công việc thực tế của nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm các khoản chi như sau:

a) Mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án, công trình xây dựng theo tuyến:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án (tỷ đồng)	< 10	50	100	300	> 400
Mức chi đảm bảo cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (%)	3,2	3,0	2,9	2,8	2,7

b) Mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án, công trình còn lại:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án (tỷ đồng)	< 10	50	100	300	> 400
Mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (%)	3,0	2,8	2,7	2,6	2,4

c) Trường hợp tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, công trình quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này nằm giữa các khoảng giá trị ở các bảng trên thì mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được xác định theo công thức tính nội suy như sau:

$$N_i = N_{ib} - \frac{N_{ib} - N_{ia}}{G_{ia} - G_{ib}} \times (G_i - G_{ib})$$

Trong đó:

N_i : Mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, công trình (đơn vị tính: %).

G_i : Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, công trình (đơn vị tính: tỷ đồng).

G_{ia} : Giá trị cận trên của tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, công trình (đơn vị tính: tỷ đồng).

G_{ib} : Giá trị cận dưới của tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, công trình (đơn vị tính: tỷ đồng).

N_{ia} : Mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, công trình tương ứng G_{ia} (đơn vị tính: %).

N_{ib} : Mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, công trình tương ứng G_{ib} (đơn vị tính: %).

d) Chi cho công tác xác định, thẩm định giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thì căn cứ quy mô, diện tích, mục đích sử dụng đất của từng công trình, dự án và các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan thẩm quyền quy định lập dự toán trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng công trình, dự án cụ thể theo quy định.

đ) Trường hợp cần thiết, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thuê đơn vị tư vấn để xác định mức độ thiệt hại của nhà, nhà ở, công trình xây dựng, tài sản gắn liền với đất. Kinh phí thuê đơn vị tư vấn thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập dự toán trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng công trình, dự án cụ thể theo quy định.

2. Trường hợp phát sinh chi phí theo khối lượng thực tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thì tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư căn

cứ khối lượng công việc thực tế của nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan thẩm quyền quy định lập dự toán trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo khối lượng công việc thực tế.

Trường hợp phát sinh khối lượng công việc thực tế của nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ngoài các nội dung chi theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP nhưng phải thực hiện nhiệm vụ chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập dự toán nội dung chi phát sinh theo thực tế trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo khối lượng công việc phát sinh thực tế; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc xác định khối lượng công việc phát sinh thực tế.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Đối với trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chi phí cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định đã được phê duyệt.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng 3 năm 2026.
2. Các Điều và Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:
 - a) Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;
 - b) Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;
 - c) Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.
3. Bãi bỏ cụm từ “khoản 8 Điều 27” tại khoản 2 Điều 1 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (KTVB và TCTHPL);
- TT. TƯ; TT. HỒND TP, Đoàn ĐBQH TP;
- CT và các PCT UBND TP;
- Các Sở, cơ quan, ban ngành TP;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- UBND xã, phường;
- Công báo TP; Cổng TTĐT TP;
- VP UBND TP (2,3);
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Chí Hùng